

## KẾ HOẠCH

### thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

-----

Thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (*sau đây viết tắt là Nghị quyết số 52*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Truyền truyền, quán triệt đầy đủ, sâu sắc các nội dung của Nghị quyết 52 để cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nhận thức đầy đủ, đúng đắn về nội hàm, bản chất của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để quyết tâm đổi mới tư duy và hành động, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội trong quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng.

2. Tích cực cập nhật tri thức khoa học và công nghệ để chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, ứng dụng mạnh mẽ thành tựu tiên tiến của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong các lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế, hiệu lực, hiệu quả quản lý xã hội và đời sống nhân dân.

3. Phát huy tối đa các nguồn lực và bảo đảm nguồn lực để chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trong đó xác định nguồn lực bên trong là quyết định, phát huy sức mạnh của toàn xã hội.

4. Việc triển khai thực hiện Kế hoạch này phải gắn với Kế hoạch số 223-KH/TU ngày 30/9/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

#### II. MỤC TIÊU

**1. Mục tiêu tổng quát:** Tận dụng có hiệu quả các cơ hội do cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại để thúc đẩy quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế của tỉnh gắn với thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá; phát triển mạnh mẽ kinh tế số; phát triển nhanh và bền vững dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng cuộc sống, phúc lợi của người dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

2.1. Đến năm 2025: Tiếp tục cải thiện, nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo của tỉnh để góp phần đưa chỉ số GII của Việt Nam thuộc 3 nước dẫn đầu ASEAN. Tốc độ đổi mới công nghệ, thiết bị của tỉnh bình quân đạt 7-10%/năm. Xây dựng hạ tầng số đạt trình độ tiên tiến so với các tỉnh, thành trong khu vực; Internet băng thông rộng phủ 100% các xã. Kinh tế số chiếm 18% GRDP, năng suất lao động tăng bình quân trên 6,5%/năm. Cơ bản hoàn thành việc chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

2.2. Đến năm 2030: Tiếp tục cải thiện, nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo của tỉnh để góp phần đưa chỉ số GII của Việt Nam thuộc 40 nước dẫn đầu thế giới. Tốc độ đổi mới công nghệ, thiết bị của tỉnh đạt 12-15%/năm. Mạng di động 5G phủ sóng toàn tỉnh. Kinh tế số chiếm 28% GRDP, năng suất lao động tăng bình quân trên 7%/năm. Xây dựng các khu đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh, tập trung ưu tiên ở thành phố Quảng Ngãi để hình thành thành phố thông minh của tỉnh.

2.3. Tầm nhìn đến năm 2045: Quảng Ngãi trở thành trung tâm sản xuất và dịch vụ thông minh, trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo thuộc nhóm dẫn đầu khu vực Miền Trung và Tây Nguyên; có năng suất lao động cao, có đủ năng lực áp dụng công nghệ hiện đại trong tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, môi trường.

## **III. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý Nhà nước, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội**

- Tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết 52, Kế hoạch này và một số chủ trương, chính sách khác của Trung ương, của tỉnh về Cuộc các mạng công nghiệp lần thứ tư để nâng cao nhận của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về sự cấp thiết phải chủ động tham gia tích cực và có hiệu quả Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Cấp ủy, tổ chức đảng và chính quyền các cấp gắn các mục tiêu, nhiệm vụ tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh ở cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Ưu tiên chuyển giao và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ mới trong các ngành, lĩnh vực; thúc đẩy nghiên cứu khoa học và công nghệ, tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ có trọng tâm, trọng

điểm để người dân và doanh nghiệp là các chủ thể quyết định tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp phát huy vai trò, trách nhiệm tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tích cực hưởng ứng; giám sát thực hiện các chính sách liên quan đến Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- *Cơ quan chỉ đạo*: Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- *Cơ quan thực hiện*: Ban Cán sự đảng, đảng đoàn; các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh; các huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

- *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên.

## **2. Hoàn thiện thể chế, tạo thuận lợi để chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số của tỉnh**

2.1. Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách của tỉnh về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh doanh bảo đảm đồng bộ với các quy định của pháp luật, tạo thuận lợi cho các chủ thể tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và cho quá trình chuyển đổi số, phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng công nghệ số, Internet và không gian mạng.

- *Cơ quan chỉ đạo*: Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- *Cơ quan thực hiện*: Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Năm 2020 và những năm tiếp theo.

2.2. Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia về phát triển các doanh nghiệp công nghệ, ưu tiên phát triển các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp công nghệ cao.

Tiếp tục rà soát, tham mưu các chính sách đổi mới cơ chế đầu tư, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo; khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư khoa học, công nghệ và khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới công nghệ; xem doanh nghiệp là trung tâm của đổi mới, sáng tạo, tiếp cận, làm chủ và phát triển các công nghệ mới, công nghệ thông minh.

- *Cơ quan chỉ đạo*: Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- *Cơ quan tham mưu thực hiện*: Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Năm 2020 và những năm tiếp theo.

2.3. Đổi mới đồng bộ cơ chế và phương thức quản lý phù hợp với môi trường kinh doanh số, đẩy mạnh phát triển kinh tế số, xã hội số, xây dựng chính quyền điện tử, công dân điện tử, tạo thuận lợi cho đổi mới sáng tạo, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

- *Cơ quan chỉ đạo*: Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- *Cơ quan thực hiện*: Ban cán sự đảng, đảng đoàn; các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh; các huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

- *Thời gian thực hiện*: Năm 2020 và những năm tiếp theo.

2.4. Nghiên cứu, xác định lộ trình, lựa chọn thí điểm và phát triển đô thị thông minh bảo đảm tính hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế.

- *Cơ quan chỉ đạo*: Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- *Cơ quan thực hiện*: Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Năm 2020 và những năm tiếp theo.

2.5. Rà soát, xác định những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội thách thức đối với tình hình tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; trên cơ sở đó, có cơ chế, chính sách ngăn chặn kịp thời các tác động tiêu cực của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đối với kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội của tỉnh. Trước hết, nghiên cứu, xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách tạo lập hành lang pháp lý cho việc triển khai các mô hình lao động, việc làm mới trên nền tảng công nghệ số và hoàn thiện chính sách an sinh xã hội phù hợp với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, xử lý kịp thời các thách thức đặt ra đối với phát triển xã hội; giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

- *Cơ quan chỉ đạo*: Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- *Cơ quan thực hiện*: Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Từ năm 2021 – 2030.

### **3. Chính sách phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu**

3.1. Quy hoạch phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu để tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Trước hết, tập trung xây dựng, phát triển Trung tâm dữ liệu số của tỉnh từ Trung tâm dữ liệu hiện có; hình thành hệ thống dữ liệu tin cậy, ổn định của Nhà nước và doanh nghiệp; Trung tâm ứng dụng và dịch vụ khoa học, công nghệ bảo đảm năng lực, hoạt động hiệu quả.

- *Cơ quan chỉ đạo*: Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- *Cơ quan thực hiện:* Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Từ năm 2021 – 2030.

3.2. Triển khai băng thông rộng trên phạm vi toàn tỉnh; đẩy mạnh phủ sóng mạng 5G để người dân truy cập Internet băng thông rộng với chi phí thấp. Khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông triển khai băng thông rộng, chất lượng cao và các hạ tầng khác phục vụ cho chuyển đổi số ở cấp tỉnh, cấp huyện.

- *Cơ quan chỉ đạo:* Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- *Cơ quan thực hiện:* Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Trong năm 2020 và những năm tiếp theo.

3.3. Đẩy mạnh huy động nguồn lực đầu tư nâng cấp hạ tầng các ngành, lĩnh vực quan trọng, thiết yếu đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; trước hết là hạ tầng năng lượng và giao thông.

- *Cơ quan chỉ đạo:* Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- *Cơ quan thực hiện:* Các ban cán sự đảng, đảng đoàn; các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh; các huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

- *Thời gian thực hiện:* Từ năm 2021 – 2030.

3.4. Rà soát, đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất kỹ thuật, xây dựng các chương trình, kế hoạch đầu tư nâng cấp đồng bộ hạ tầng kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh mạng và triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược an ninh mạng quốc gia.

- *Cơ quan chỉ đạo:* Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- *Cơ quan thực hiện:* Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Từ năm 2020 – 2030.

#### **4. Chính sách phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo của tỉnh**

4.1. Xây dựng, triển khai thực hiện Đề án xây dựng cơ sở ươm tạo doanh nghiệp, Sàn giao dịch công nghệ ảo. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị, các trường học, doanh nghiệp, các cá nhân đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và đời sống.

- *Cơ quan chỉ đạo:* Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- *Cơ quan thực hiện:* Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2021 - 2030 và thường xuyên.

4.2. Xây dựng và triển khai Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi. Tăng cường đào tạo, tập huấn về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tổ chức các cuộc thi sáng tạo, cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo, khuyến khích mọi thành phần tham gia, kết nối đầu tư cho các dự án khởi nghiệp, thúc đẩy tinh thần đổi mới sáng tạo trong toàn xã hội.

- *Cơ quan chỉ đạo:* Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- *Cơ quan thực hiện:* Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* 2020 - 2030.

4.3. Xây dựng và triển khai các chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, thực hiện chuyển đổi số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh.

- *Cơ quan chỉ đạo:* Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- *Cơ quan thực hiện:* Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* 2020 - 2030.

## **5. Chính sách phát triển nguồn nhân lực**

5.1. Thực hiện đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, đào tạo theo hướng phát triển năng lực tiếp cận, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển.

- *Cơ quan chỉ đạo:* Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- *Cơ quan thực hiện:* Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

5.2. Xây dựng Chương trình tăng cường giáo dục kỹ năng số và ngoại ngữ tối thiểu trong chương trình giáo dục phổ thông; đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ số đáp ứng các yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- *Cơ quan chỉ đạo:* Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- *Cơ quan thực hiện:* Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2020 - 2030.

5.3. Xây dựng Chương trình triển khai giáo dục về khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học trong chương trình giáo dục phổ thông.

- *Cơ quan chỉ đạo:* Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- *Cơ quan tham mưu, thực hiện:* Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2025 - 2045.

5.4. Phát triển hệ thống giáo dục nghề nghiệp, nâng cao chất lượng đào tạo, giáo dục nghề nghiệp. Tiếp tục đổi mới, tạo sự chuyên biến mạnh mẽ trong đào tạo nghề, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế; lấy đánh giá của doanh nghiệp làm thước đo cho chất lượng đào tạo. Khuyến khích các mô hình giáo dục, đào tạo mới dựa trên các nền tảng số.

Hỗ trợ cho người lao động khi tham gia đào tạo lại, đào tạo nâng cao chuyên môn và kỹ năng để chuyển đổi công việc, chú trọng hỗ trợ người lao động làm việc tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- *Cơ quan chỉ đạo:* Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- *Cơ quan tham mưu, thực hiện:* Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2020 và những năm tiếp theo.

5.5. Xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, phát triển công dân số, xây dựng văn hoá số trong cộng đồng. Khuyến khích tham gia mạng học tập mở. Thực hiện theo lộ trình phổ cập kỹ năng số, kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh mạng đạt trình độ cơ bản cho người dân.

- *Cơ quan chỉ đạo:* Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- *Cơ quan tham mưu, chủ trì thực hiện:* Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2022 - 2028.

## **6. Chính sách phát triển các ngành và công nghệ ưu tiên**

6.1. Xây dựng và thực hiện các cơ chế, chính sách ưu tiên phát triển các ngành có mức độ sẵn sàng cao như: Công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông; an toàn thông tin mạng; công nghiệp chế tạo thông minh; lĩnh vực năng lượng, môi trường, tài chính - ngân hàng; thương mại điện tử; nông nghiệp thông minh; du lịch số; y tế; giáo dục và đào tạo.

- *Cơ quan chỉ đạo:* Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- *Cơ quan tham mưu, chủ trì thực hiện:* Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; Các Sở: Thông tin và Truyền thông; Kế hoạch và Đầu tư; Công Thương; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Tài nguyên và Môi trường; Tài chính; Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp Quảng Ngãi.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2021 - 2025.

6.2. Đẩy mạnh ứng dụng nông nghiệp số gắn với xây dựng nông thôn mới. Xây dựng, ban hành và triển khai các chương trình, kế hoạch áp dụng nông nghiệp số phù hợp với từng vùng miền cụ thể.

- *Cơ quan chỉ đạo:* Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- *Cơ quan tham mưu, thực hiện:* Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2021 - 2030.

## **7. Chính sách hội nhập quốc tế**

7.1. Xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch học tập kinh nghiệm, hợp tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ với các đối tác có trình độ khoa học công nghệ tiên tiến, đang đi đầu trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Chủ động tham gia mạng lưới đổi mới sáng tạo toàn cầu.

- *Cơ quan chỉ đạo:* Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- *Cơ quan tham mưu, chủ trì thực hiện:* Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2020 – 2030.

7.2. Ban hành cơ chế, chính sách về đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo hướng nâng cao tiêu chuẩn công nghệ, khuyến khích hình thức liên doanh và tăng cường liên kết, chuyển giao công nghệ giữa doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài.

- *Cơ quan chỉ đạo:* Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- *Cơ quan tham mưu, chủ trì thực hiện:* Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp tỉnh.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2022 – 2025.

## **8. Chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội**

8.1. Xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế số, xây dựng đô thị thông minh, chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số trong các cơ quan đảng, nhà nước các cấp, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức



chính trị - xã hội, theo lộ trình cụ thể, đảm bảo thống nhất liên thông và đồng bộ trên địa bàn tỉnh và cả nước.

- *Cơ quan chỉ đạo:* Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- *Cơ quan tham mưu, thực hiện:* Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* 2025 - 2030

8.2. Xây dựng cơ sở dữ liệu số của các cấp chính quyền, tạo điều kiện để mọi công dân có thể cập nhập thông tin cần thiết về hoạt động của bộ máy nhà nước. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thu thập, quản lý dữ liệu và giao dịch trên nền tảng Internet ở các cơ quan nhà nước.

- *Cơ quan chỉ đạo:* Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- *Cơ quan tham mưu, chủ trì thực hiện:* Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2020 và những năm tiếp theo.

8.3. Tổ chức đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để đáp ứng được yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; ban hành cơ chế tuyển dụng, thu hút nhân tài làm việc trong các vị trí quan trọng của bộ máy hành chính Nhà nước. Rà soát, hoàn thiện các quy trình, thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của chính quyền số, cắt giảm tối đa các giao dịch trực tiếp.

- *Cơ quan chỉ đạo:* Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- *Cơ quan tham mưu thực hiện:* Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Sở Nội vụ.

- *Thời gian thực hiện:* 2021 - 2025.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các ban cán sự đảng, đảng đoàn; các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh ủy; các huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức nghiên cứu, quán triệt sâu sắc nội dung Nghị quyết 52, Kế hoạch này; cụ thể hóa thực hiện phù hợp với từng địa phương, đơn vị; thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa thực hiện Kế hoạch này; có chương trình, kế hoạch giám sát việc thực hiện và đầu tư ngân sách thực hiện chủ trương, chính sách để chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

3. Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh thể chế hóa Kế hoạch này thành các chương trình, kế hoạch, đề án để thực hiện. Thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện để đáp ứng yêu cầu đề ra; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh cụ thể hóa Kế hoạch này thành những nội dung tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tích cực hưởng ứng; thực hiện tốt chức năng giám sát các hoạt động quản lý nhà nước thực hiện chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn công tác tuyên truyền, quán triệt nội dung Nghị quyết số 52 và Kế hoạch này trong toàn Đảng bộ.

5. Các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; báo cáo định kỳ, đột xuất cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện Nghị quyết 52, Kế hoạch này, đề xuất các vấn đề cần lãnh đạo, chỉ đạo.

**Nơi nhận:**

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư,
- Các ban đảng Trung ương,
- Các vụ địa phương của các ban đảng Trung ương,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành; Mặt trận, đoàn thể,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- C, PCVP Tỉnh ủy; Phòng Tổng hợp,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**

**Bùi Thị Quỳnh Vân**